

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TUY HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2021/DSST

Ngày: 30/3/2021

V/v “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA, TỈNH PHÚ YÊN

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Xuân Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Võ Thị Hồng Trà và ông Hà Trọng Khả

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phan Thị Thanh Nguyệt - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 113/2020/TLST - DS ngày 07 tháng 9 năm 2020 về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2021/QĐST-DS ngày 22 tháng 02 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2021/QĐST-DS ngày 10 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP S; Địa chỉ: 266 -268 đường N, phường T, Quận X, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền có bà Trương Thị T - Kiểm sát viên quản lý tín dụng (Văn bản ủy quyền số 526/2020/GUQ-CNPY ngày 31/8/2020). Có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Phan Văn T, sinh năm 1990; Vắng mặt.
HKTT: 17/23 đường N, phường Y, thành phố T, tỉnh Phú Yên.
Chỗ ở: 23/19 đường N, phường Y, thành phố T, tỉnh Phú Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày được tóm tắt như sau:*

Ngày 29/6/2017, Ngân hàng cấp phát ông Phan Văn T Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (đính kèm Điều khoản và điều kiện phát hành thẻ và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP S - đơn vị phát hành thẻ), với hạn mức 19.000.000đ, mục đích vay tiêu dùng; trong quá trình sử dụng thẻ tín

dụng, ông T 03 tháng liên tiếp không trả nợ cho Ngân hàng nên đến ngày 30/4/2020 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ gốc quá hạn là 19.591.937đ. (có bản tóm tắt sao kê kèm theo). Ngân hàng nhiều lần nhắc nhở nhưng ông T vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Tính đến ngày 30/3/2021, ông T còn nợ Ngân hàng nợ gốc 19.591.937đ, nợ lãi quá hạn 8.506.980, tổng cộng 28.098.917đ. Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Phan Văn T trả số nợ trên và tiền lãi phát sinh trên nợ gốc theo Hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi trả hết nợ.

*** Bị đơn ông Phan Văn T vắng mặt nên không trình bày.**

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

+ Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuân theo đúng trình tự thủ tục pháp luật quy định, đảm bảo cho đương sự thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng thủ tục tố tụng.

+ Về nội dung vụ án: căn cứ các điều 463, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự năm 2015; các điều 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn trả nợ cho Ngân hàng số tiền 28.098.917đ và tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi trả hết nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về hợp đồng tín dụng giữa pháp nhân với cá nhân không có mục đích kinh doanh là tranh chấp về hợp đồng dân sự quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn cư trú tại thành phố T nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa thụ lý thuộc thẩm quyền.

[2] Việc giải quyết theo thủ tục vắng mặt đương sự: Bị đơn ông Phan Văn T được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa nên căn cứ các điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

[3] Về yêu cầu của đương sự:

[3.1] Hiệu lực của hợp đồng tín dụng: Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (kèm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng) ngày 29/6/2017 có nội dung và hình thức phù hợp với quy định pháp luật, là hợp đồng hợp pháp, có hiệu lực thi hành.

[3.2] Căn cứ Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm Hợp đồng ngày 29/6/2017 cùng các tài liệu, chứng cứ khác tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đủ cơ sở xác định: ông Phan Văn T sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP S và thực hiện giao dịch với tổng số tiền là 19.000.000đ và trong quá trình thanh toán thì vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Đến ngày 30/4/2019 thì Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu của ông T sang nợ

quá hạn. Tính đến ngày **30/3/2021 thì dư nợ gốc lãi còn lại như sau:** dư nợ gốc 19.591.937đ, lãi quá hạn là 8.506.980đ, tổng cộng 28.098.917đ. Do đó nguyên đơn khởi kiện là có căn cứ; Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện, buộc bị đơn phải trả nợ gốc 19.591.937đ, lãi quá hạn tính đến ngày 30/3/2021 là 8.506.980đ, tổng cộng 28.098.917đ cho nguyên đơn.

[3.3] Kể từ ngày 31/3/2021 cho đến khi trả xong nợ gốc, ông Phan Văn T còn phải trả lãi trên nợ gốc theo lãi suất thỏa thuận của Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm Hợp đồng ngày 29/6/2017 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín và ông Phan Văn T.

[4] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, tương đương 5% số tiền còn phải trả cho nguyên đơn (28.098.917đ x 5%). Hoàn trả cho nguyên đơn tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ các điều 463, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự 2015; các điều 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn ông Phan Văn T phải trả nợ vay cho Ngân hàng TMCP S số tiền 28.098.917đ (*Hai mươi tám triệu không trăm chín mươi tám nghìn chín trăm mười bảy đồng*), trong đó nợ gốc 19.591.937đ (*Mười chín triệu năm trăm chín mươi một nghìn chín trăm ba mươi bảy đồng*), nợ lãi quá hạn phát sinh đến hết ngày 30/3/2021 là 8.506.980đ (*Tám triệu năm trăm linh sáu nghìn chín trăm tám mươi đồng*).

Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm (tức ngày 31/3/2021) cho đến khi trả xong nợ gốc, ông Phan Văn T còn phải trả lãi trên nợ gốc theo lãi suất thỏa thuận của Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm Hợp đồng ngày 29/6/2017 đã ký kết giữa các bên.

- **Về án phí:** - Căn cứ khoản 2, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Ông Phan Văn T phải nộp 1.404.000đ (*Một triệu bốn trăm linh bốn nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền 563.000đ (*Năm trăm sáu mươi ba nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001688 ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo 15 ngày tính từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Tuy Hòa;
- TAND Phú Yên;
- Chi cục THADS TP. Tuy Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Xuân Thu

TÒA HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA PHIÊN

Thu Huỳnh Khắc Hiếu Huỳnh Thị Minh Tuyết

Lê Xuân

HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Xuân Thu

HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

